

Số: 02./TB-HĐQT.22

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2022

**THÔNG BÁO**  
**Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu**  
**của Ngân hàng TMCP An Bình**

**I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành**

1. Tên Tổ chức phát hành (*đầy đủ*): Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình.
2. Tên viết tắt: Ngân hàng An Bình.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, 2, 3 Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
4. Số điện thoại: (84-24)37612888                      Số fax: (84-24)35190416  
Website: [www.abbank.vn](http://www.abbank.vn)
5. Vốn điều lệ: 6.969.998.530.000 đồng.
6. Mã cổ phiếu: ABB
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Sở Giao dịch  
Số hiệu tài khoản: (VND) 119.865
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301412222 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 17/05/1993, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 26/11/2021.
- Ngành nghề kinh doanh chính:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội): a. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: a) Cung ứng phương tiện thanh toán; b) Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ; b. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn; c. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư; d. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;	6499
2	Hoạt động trung gian tiền tệ khác: a. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác; b. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: a) Cho vay; b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng	6491 (Chính)

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<p>và giấy tờ có giá khác; c) Bảo lãnh ngân hàng; d) Phát hành thẻ tín dụng; đ) Bao thanh toán trong nước;</p> <p>c. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;</p> <p>d. Mở tài khoản: a) Mở tài khoản tại NHNN; b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác;</p> <p>e. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;</p> <p>f. Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;</p> <p>g. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp;</p> <p>h. Dịch vụ môi giới tiền tệ;</p> <p>i. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật Các Tổ Chức Tín Dụng, Luật Chứng Khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN;</p> <p>j. Vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của NHNN;</p> <p>k. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;</p> <p>l. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;</p> <p>m. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do NHNN quy định;</p> <p>n. Lưu ký chứng khoán;</p> <p>o. Ví điện tử;</p> <p>p. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ;</p> <p>q. Mua nợ.</p>	

- Sản phẩm/dịch vụ chính: ABBANK cung cấp các dịch vụ đa dạng nhằm phục vụ tất cả các đối tượng khách hàng dựa trên ba phân khúc cốt lõi bao gồm khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (“SME”) và khách hàng doanh nghiệp. Các sản phẩm và dịch vụ chính bao gồm:
  - Sản phẩm tiền gửi: Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn; Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn; Tiền gửi thanh toán;
  - Sản phẩm cho vay: cho vay sản xuất thương mại dịch vụ; cho vay mua nhà; cho vay sửa chữa, xây dựng, trang trí nội thất; cho vay trả góp, sinh hoạt, tiêu dùng; cho vay cầm cố sổ tiết kiệm; cho vay du học;
  - Thanh toán quốc tế: Thư tín dụng (L/C); Chuyển tiền; Nhờ thu; Kiếu hối – MoneyGram;



- Các sản phẩm dịch vụ khác: chuyển tiền trong nước; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ngân quỹ; thu chi hộ; bảo lãnh; xác nhận khả năng tài chính; Mobile Banking; internet banking, v.v
9. Giấy phép thành lập và hoạt động: số 535/GP-UB do Ủy ban Nhân dân TP Hồ Chí Minh cấp ngày 13/05/1993; Giấy phép hoạt động ngân hàng số 0031/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 15/4/1993, được cấp đổi theo Giấy phép số 120/GP-NHNN ngày 12/12/2018, (được cập nhật, sửa đổi nội dung vốn điều lệ theo Quyết định số 2137/QĐ-NHNN ngày 16/10/2019 và sửa đổi nội dung địa chỉ trụ sở chính theo Quyết định số 2575/QĐ-NHNN ngày 13/12/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

## II. Phương án phát hành

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình.
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
3. Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 696.999.853 cổ phiếu.
4. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 696.999.853 cổ phiếu.
5. Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
6. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 243.949.948 cổ phiếu.
7. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 2.439.499.480.000 đồng (Hai nghìn bốn trăm ba mươi chín tỷ, bốn trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng).
8. Tỷ lệ thực hiện quyền: 35% (Theo đó, cổ đông sở hữu mỗi 100 cổ phiếu tại Ngày đăng ký cuối cùng sẽ được nhận 35 cổ phiếu thưởng).
9. Nguồn vốn phát hành: Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ dồn tích đến thời điểm hiện tại. Thông tin cụ thể về các quỹ được xác định theo kết quả kiểm toán tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số liệu theo Báo cáo tài chính riêng lẻ tại ngày 31/12/2020 (đã kiểm toán)	Số liệu theo Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2020 (đã kiểm toán)	Số tiền tối đa dự kiến sử dụng để phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (*)
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	183.404.860.466	198.883.420.810	183.404.860.000
2	Quỹ dự phòng tài chính	565.337.702.269	565.337.702.269	0
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	2.330.879.660.284	2.386.022.412.264	2.256.094.620.000
3.1	Quỹ Khen thưởng và Phúc lợi	32.749.356.734	32.749.356.734	
3.2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại sau khi trích lập đủ các quỹ	2.298.130.303.550	2.353.273.055.530	
4	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	18.107.432.060	46.997.902.586	0
5	Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.097.729.655.079</b>	<b>3.197.241.437.929</b>	<b>2.439.499.480.000</b>



(\*) Số liệu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2020 trên Báo cáo tài chính kiểm toán là số liệu bao gồm Quỹ Khen thưởng và Phúc lợi 32.749.356.734 đồng được trích theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 29/4/2021 về phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020.

Như vậy, nguồn vốn để thực hiện tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên cả Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ năm 2020 của ABBANK đã được kiểm toán.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của ABBANK là nguồn lợi nhuận giữ lại sau khi ABBANK đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; đã trích lập đủ các quỹ của Ngân hàng theo quy định và đủ bù đắp lỗ trước đó theo quy định và Điều lệ ABBANK; đồng thời, ngay sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, ABBANK vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Do đó, việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của ABBANK đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 135 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản có liên quan.

10. Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành cho từng cổ đông sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ bị hủy bỏ. Ví dụ: Tại Ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông A sở hữu 1.008 cổ phiếu. Áp dụng tỷ lệ thực hiện quyền là 35% để tính cổ phiếu phát hành cho cổ đông A:  $(1.008/100) \times 35 = 352,8$  cổ phiếu. Căn cứ quy định về việc xử lý cổ phiếu lẻ thì cổ đông A sẽ được nhận 352 cổ phiếu được phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu.
11. Ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền: 11/02/2022

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HĐQT



Đào Mạnh Kháng

